

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH**

Căn cứ vào Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 607/2020/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 8 năm 2020 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu: Anh Trần Thanh S, sinh năm 1984

Địa chỉ: tổ 14, ấp Đ , xã L , huyện L , tỉnh Đồng Nai.

- Người yêu cầu: Chị Nguyễn Thị Kim TH, sinh năm 1984

Địa chỉ: tổ 14, ấp Đất Mới, xã L , huyện L , tỉnh Đồng Nai.

Chỗ ở hiện nay: ấp 2, xã L , huyện L , tỉnh Đồng Nai

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Về quan hệ hôn nhân: Anh Trần Thanh S và chị Nguyễn Thị Kim TH thuận tình ly hôn.

Về con chung: Có 03 con chung tên là Trần Thị Kim Đ, sinh ngày 19/4/2003; Trần Thị Kim H, sinh ngày 17/5/2006; Trần Thanh H1, sinh ngày 20/4/2014. Anh S, chị TH thỏa thuận giao cháu Đ cho anh S trực tiếp nuôi dưỡng, anh S không yêu cầu chị TH cấp dưỡng nuôi con; giao cháu H1, cháu H cho chị TH trực tiếp nuôi dưỡng. Anh S tạm thời cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng cho hai con là 3.000.000đồng/tháng (ba triệu đồng).

Nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chấm dứt theo quy định tại Điều 118 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Anh S, chị TH được quyền đến thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con chung, khi cần thiết một hoặc hai bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh chị khai tự thỏa thuận nên không xem xét.

Về lệ phí Tòa án: Anh S, chị TH mỗi người phải chịu lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 150.000 đồng (một trăm năm mươi ngàn đồng).

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản thuận tình ly hôn, thỏa thuận việc nuôi con, chia tài sản khi ly hôn ngày 20 tháng 7 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản thuận tình ly hôn, thỏa thuận việc nuôi con, chia tài sản khi ly hôn, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Trần Thanh S và chị Nguyễn Thị Kim TH thuận tình ly hôn.

Về con chung: Có 03 con chung tên là Trần Thị Kim Đ, sinh ngày 19/4/2003; Trần Thị Kim H, sinh ngày 17/5/2006; Trần Thanh H1, sinh ngày 20/4/2014. Anh S, chị TH thỏa thuận giao cháu Đ cho anh S trực tiếp nuôi dưỡng, anh S không yêu cầu chị TH cấp dưỡng nuôi con; giao cháu H1, cháu H cho chị TH trực tiếp nuôi dưỡng. Anh S tạm thời cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng cho hai con là 3.000.000 đồng/tháng (ba triệu đồng).

Nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chấm dứt theo quy định tại Điều 118 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Anh S, chị TH được quyền đến thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con chung, khi cần thiết một hoặc hai bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh S, chị TH mỗi người phải chịu lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 150.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) tạm ứng lệ phí đã nộp tại biên lai thu số 0004546 ngày 10/8/2020. Anh S, chị TH đã nộp xong.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- TAND T.Đồng Nai;
- VKSND H.Long Thành;
- THA H.Long Thành;
- UBND xã Lc;
- Các đương sự;
- Lưu.

**THẨM PHÁN**

**Trần Thị Thanh Hoa**